

25	Lò Thị Thanh Vân	2017	3A1	Kho Mù	Lò Văn Nghĩa	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	4	600.000
26	Lò Thị Bao Trang	2017	3A1	Kho Mù	Lò Thị Minh	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	4	600.000
27	Quảng Lương Khánh	2017	3A1	Kho Mù	Quảng Thị Phương	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	4	600.000
28	Giảng A Cừ	2017	3A1	Mông	Giảng A Cừ	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	4	600.000
29	Giảng A Đình	2017	3A1	Mông	Giảng A Đình	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	4	600.000
30	Vàng Thị Di	2017	3A1	Mông	Vàng A Hải	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
31	Vàng Thị Dung	2017	3A1	Mông	Vàng A Chia	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
32	Giảng Linh Đa	2017	3A1	Mông	Giảng A Sả	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
33	Mùa A Kỳ	2017	3A1	Mông	Mùa A Vũ	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
34	Chư Thị Nữ	2017	3A1	Mông	Sùng Thị Pá	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
35	Giảng A Thương	2017	3A1	Mông	Vàng Thị Vũ	Bản Huồi Hủa xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
36	Lý Dỗ Lan Chi	2018	2A1	Mông	Lý A Sô	Bản Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
37	Lý Đình Duy	2018	2A1	Mông	Lý A Hô	Bản Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
38	Lò Tuấn Anh	2018	2A1	Mông	Lý A Hô	Bản Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
39	Lò Minh Hà	2018	2A1	Kho Mù	Lò Thị Quyết	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
40	Lò Quang Hoàng	2018	2A1	Kho Mù	Lò Thị Quyết	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
41	Tùng Anh Hải	2018	2A1	Thái	Lò Văn Dưng	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
42	Quảng Hải Bảo Quyển	2018	2A1	Kho Mù	Quảng Văn Nam	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
43	Quảng Hải Dạng	2018	2A1	Kho Mù	Lò Thị Thao	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
44	Lò Thị Kim Dung	2018	2A1	Kho Mù	Lò Thị Tiên	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
45	Nguyễn Đức Phúc	2018	2A1	Kho Mù	Lò Thị Văn	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
46	Lò Thị Quỳnh Như	2018	2A1	Kho Mù	Lò Văn Sầu	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
47	Đông Chưn	2017	3A2	H.Mông	Lý A Hô	Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
48	Giảng A Phênh	2017	3A2	H.Mông	Giảng A Vũ	Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
49	Giảng Đức Thắng	2017	3A2	H.Mông	Va Thị Bích	Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
50	Giảng Thị Tuyết Nhi	2017	3A2	H.Mông	Giảng A Trô	Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
51	Lý Thị Quỳnh Như	2017	3A2	H.Mông	Lý A Chông	Tin Lán - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
52	Lò Thị Diệu Châu	2017	3A2	Kho Mù	Lò Văn Vương	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
53	Lò Ngọc Diệp	2017	3A2	Kinh	Lò Quốc Huy	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
54	Tùng Gia Bảo	2017	3A2	Xinh-mun	Tùng Thị Đồng	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
55	Lò Phong Hào	2017	3A2	Kho Mù	Lò Phong Quyển	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
56	Lò Đức Minh	2017	3A2	Thái	Lường Thị Nhung	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
57	Lường Bảo Ngọc	2017	3A2	Kho Mù	Lường Văn Nghĩa	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
58	Lò Thị Bích Phương	2017	3A2	Kho Mù	Lò Văn Lợi	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
59	Thào Thị Xía	2017	3A2	H. mông	Lò Văn Quyển	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
60	Tùng Thị Hương Chang	2017	3A2	Thái	Tùng Văn Nhuận	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000
61	Vi Văn Tùng	2017	3A2	Lào	Cút Thị Tuy	Bản Pá Bông - xã Núi Ngang	Thôn bản DBKK	150.000	4	600.000

62	Lô Thị Ngọc Anh	2016	4A1	Kho-mu	Lô Thị Ngọc Anh	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
63	Trần Thị Châu	2016	4A1	Kinh	Trần Thị Miền	Tân Ngam - Nua Ngam	Hồ nghề	150.000	4	600.000
64	Giảng Thị Châu	2016	4A1	Mông	Giảng A Vư	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
65	Giảng Thị Hồng	2016	4A1	Mông	Giảng A Lầu	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
66	Giảng A Đình	2016	4A1	Mông	Giảng A Tủa	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
67	Giảng Mỹ Duyên	2016	4A1	Mông	Giảng A Pô	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
68	Giảng A Hư	2016	4A1	Mông	Giảng A Sô	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
69	Lô Văn Hải	2016	4A1	Kho-mu	Lô Văn Thu	Pà Bông - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
70	Lý Ngọc Anh	2016	4A1	Mông	Lý A Chính	Tin Lán - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
71	Nguyễn Thị Kim Ngân	2016	4A1	Kinh	Đoàn Thị Thuận	Hắt Hẹ - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
72	Mùa Thị Tuyết Lan	2016	4A2	Mông	Mùa A Thái	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
73	Giảng Thị Khua	2016	4A2	Mông	Giảng A Long	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
74	Giảng Thị Ngọc Linh	2016	4A2	Mông	Giảng A Tù	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
75	Giảng A Tùng	2016	4A2	Mông	Giảng A Lư	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
76	Lô Văn Đạt	2016	4A2	Kho-mu	Lô Văn Khiêm	Pà Bông - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
77	Lô Việt Anh	2015	4A2	Kho-mu	Lô Văn Thủy	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
78	Lô Thị Tuyết Mai	2016	4A2	Kho-mu	Lô Văn Chiến	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
79	Lô Đức Dũng	2016	4A2	Kho-mu	Quảng Thị Mậu	Pà Bông - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
80	Lô Thị Huyền Hậu	2016	4A2	Kho-mu	Lô Văn Phong	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
81	Giảng A Mạnh	2016	4A2	Mông	Giảng A Pô	Tin Lán - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
82	Lô Thị Huyền Trang	2016	4A2	Kho-mu	Lô Văn Thời	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
83	Giảng Thị Mai Hương	2016	4A2	Mông	Giảng A Dưa	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
84	Lô Vũ Việt Anh	2014	4A2	Kho-mu	Lô Thị Ngọc	Tân Ngam - Nua Ngam	Mỏ cỏi cá chua làm mề	150.000	4	600.000
85	Lô Chí Thiện	2016	4A3	Kho-mu	Lô Thị Hoa	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
86	Lô Thị Hà	2016	4A3	Kho-mu	Lô Văn Hiền	Pà Bông - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
87	Lô Bảo Luân	2016	4A3	Kho-mu	Lô Văn Hà	Pà Ngam I - Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
88	Giảng Thị Ngọc Như	2016	4A3	H. mông	Giảng Gà Dĩa	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
89	Giảng Mạnh Sòng	2016	4A3	H. mông	Giảng A Phia	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
90	Giảng Thị Thu	2016	4A3	H. mông	Giảng A Ly	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
91	Giảng Anh Tiến	2016	4A3	H. mông	Mùa Thị Kta	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
92	Giảng Thị Xía	2016	4A3	H. mông	Giảng A Lầu	Bản Huổi Hua xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
93	Giảng Thị Hiền	2016	4A3	H. mông	Giảng A Sả	Bản Tin Lán - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
94	Lý Tuấn Thuy	2016	4A3	H. mông	Lý A Trá	Bản Tin Lán - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
95	Lô Mạnh Hùng	2014	5A1	Thái	Lô Thị Chơ	Bản Pà Bông - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
96	Lô Thị Phương Chính	2015	5A1	Thái	Lô Văn Hoa	Bản Pà Bông - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
97	Nguyễn Bảo An	2015	5A1	Thái	Lô Thị Thơm	Bản Pà Ngam I - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
98	Quảng Thị Hà	2015	5A1	Kho-mu	Quảng Thị Chiêng	Bản Pà Bông - xã Nua Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000

99	Và Thị Chơ	2015	5a1	Mông	Và Chơ Dông	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
100	Giảng A Dính	2015	5a1	Mông	Giảng A Chả	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
101	Giảng A Dông	2015	5a1	Mông	Giảng A Long	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
102	Giảng Mỹ Duyên	2015	5a1	Mông	Giảng A Ka	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
103	Giảng A Ky	2015	5a1	Mông	Vàng Thị Vư	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
104	Ly Huyện Trang	2015	5a1	Mông	Ly A Sô	Bản Tin Lán - Xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
105	Giảng A Truông	2015	5a1	Mông	Giảng A Vư	Bản Tin Lán - Xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
106	Dương Quốc Bảo	2015	5a2	Kinh	Nguyễn Thị Nhung	Bản Pá Ngam 1 xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
107	Lô Duy Đại	2015	5a2	Thái	Lô Văn Cương	Bản Pá Bông xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
108	Giảng Thị Hoa	2015	5a2	Mông	Giảng A Chả	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
109	Lô Gia Huy	2015	5a2	Thái	Lô Văn Tinh	Bản Pá Bông xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
110	Giảng A Khanh	2015	5a2	Mông	Giảng A Lầu	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
111	Giảng Thị Nhi	2015	5a2	Mông	Giảng A Va	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
112	Vàng Thị Như	2015	5a2	Mông	Vàng A Hải	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
113	Giảng Thái Phong	2015	5a2	Mông	Vàng A Hải	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
114	Lô Minh Thư	2015	5a2	Mông	Và Thị Cà Bâu	Bản Huồi Hua xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
115	Quảng Thị Kiều Trang	2015	5a2	Kho-mu	Lô Thị Tâm	Bản Pá Ngam 1 xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
116	Lô Duy Đức	2015	5a2	Lao	Lô Thị Minh	Pá Bông - Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
117	Giảng Thị Mai Trinh	2019	1a4	Mông	Giảng A Dưa	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
118	Vàng Thị Cù	2019	1a4	Mông	Vàng A Hủ	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
119	Giảng Mạnh Cường	2019	1a4	Mông	Vàng Thị Ly	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
120	Giảng Quốc Cường	2019	1a4	Mông	Giảng A Ly	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
121	Giảng Sinh Hùng	2019	1a4	Mông	Giảng A Lầu	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
122	Vàng Thị Mai Hương	2019	1a4	Mông	Vàng Thị Chả	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
123	Vàng Thị Mỹ	2019	1a4	Mông	Vàng A Hải	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
124	Giảng Đông Nam	2019	1a4	Mông	Giảng A Tù	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
125	Giảng Seo Phư	2019	1a4	Mông	Vư Thị Tầu	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
126	Vư A Sôm	2019	1a4	Mông	Vư A Lầu	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
127	Giảng Công Viên	2019	1a4	Mông	Giảng A Chư	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
128	Giảng Phưom Vư	2019	1a4	Mông	Và Thị Cà Bâu	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
129	Lô Bảo Hưng	2015	5a3	Kho-mu	Lô Văn Tuyên	Bản Pá Ngam 1 xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
130	Giảng Thị Dợ	2015	5a3	Mông	Giảng A Tinh	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
131	Giảng Thị Định	2015	5a3	Mông	Giảng A Trừ	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
132	Vàng Thị Ly	2015	5a3	Mông	Vàng Thị Chả	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
133	Giảng Thanh Sôm	2015	5a3	Mông	Giảng A Pô	Bản Huồi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
134	Ly A Long	2015	5a3	Mông	Giảng Thị Khua	Bản Tin Lán - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
135	Giảng Thị Thủy Nga	2015	5a3	Mông	Và Thị Bích	Bản Tin Lán - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000

136	Lô Thị Hồng	2015	5A3	Khơ-mu	Lô Văn Thành	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
137	Lô Văn Tiến	2015	5A3	Khơ-mu	Lô Văn Thành	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
138	Lô Xuân Giao	2015	5A3	Thái	Tông Thị Bích	Bản ta lét 1 - Xã Nưa Ngam	Hộ nghèo	150.000	4	600.000
139	Lô Quốc Đạt	2015	5A3	Lào	Lô Văn Ban	Bản Na Sang 2 - Xã Nưa Ngam	Hộ nghèo	150.000	4	600.000
140	Lý Thị Thủy Y	2019	1A1	Mông	Lý A Chông	Bản Tân Lân - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
141	Nguyễn Thị Mỹ	2019	1A1	Kinh	Lô Thị Chuyên	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
142	Hoàng Trung Hải	2019	1A1	Kinh	Quảng Thị Yên	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
143	Nguyễn Phúc Thịnh	2019	1A1	Kinh	Quảng Thị Sơn	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
144	Quảng Thị Quỳnh Anh	2019	1A1	Khơ-mu	Quảng Thị Hồng	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
145	Lô Thị Thu Hiền	2019	1A1	Khơ-mu	Lô Thị Thái	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
146	Lô Minh Đức	2019	1A1	Khơ-mu	Lô Văn Hưng	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
147	Lô Thị Bích Dân	2019	1A1	Khơ-mu	Lô Văn Hiền	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
148	Lô Khánh Đạt	2019	1A1	Khơ-mu	Lô Thị Bích	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
149	Đào Trần Gia Bảo	2019	1A1	Kinh	Đào Văn Sơn	Thôn Hợp Thành - xã Nưa Ngam	Khuyết tật	150.000	4	600.000
150	Lô Tuấn Kiệt	2019	1A2	Thái	Lô Thị Nội	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
151	Lô Bích Năm	2019	1A2	Khơ-mu	Lô Văn Văn	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
152	Lô Thị Như Ngọc	2019	1A2	Khơ-mu	Lô Văn Viên	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
153	Lô Thị Nguyệt	2019	1A2	Khơ-mu	Lô Văn Tiến	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
154	Lô Anh Thiệu	2019	1A2	Khơ-mu	Lô Thị Dung	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
155	Giảng Thị Anh Tuyết	2019	1A2	Mông	Giảng A Dênh	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
156	Lô Sơn Tùng	2019	1A2	Khơ-mu	Lô Thị Kéo	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
157	Lô Thị Thu Ngân	2019	1A2	Kmu	Lô Văn Hiệp	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
158	Vĩ Hải Đăng	2019	1A3	Lào	Vĩ Thị Hiền	Bản Na Sang 1 - xã Nưa Ngam	Hộ nghèo	150.000	4	600.000
159	Hà Nguyễn Hải Bằng	2017	3A3	Kinh	Nguyễn Thị Hương	Thôn Hợp Thành - xã Nưa Ngam	Hộ nghèo	150.000	4	600.000
160	Tông Thị Như Quỳnh	2017	3A3	Thái	Tông Văn Phong	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
161	Giảng A Giỏi	2017	3A3	Mông	Giảng A Hủ	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
162	Giảng Thị Minh	2017	3A3	Mông	Giảng A Chư	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
163	Giảng Mai Trang	2717	3A3	Mông	Giảng A Phía	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
164	Giảng Anh Tuấn	2017	3A3	Mông	Giảng A Chư	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
165	Mùa A Tuấn	2017	3A3	Mông	Mùa A Va	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
166	Giảng Thị Vả	2017	3A3	Mông	Giảng A Chả	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
167	Vàng Thị Xế	2017	3A3	Mông	Vàng A Hủ	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
168	Lương Thị Huyền	2017	3A3	Kinh	Lương Thị Tâm	Bản Huổi Hua - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
169	Lý Thị Xi	2016	3A3	Mông	Vàng Thị Tông	Bản Tân Lân - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
170	Quảng Văn Hào	2016	3A3	Khơ-mu	Quảng Văn Ngam	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
171	Quảng Mỹ Tuế	2017	3A3	Khơ-mu	Vĩ Thị Mới	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000
172	Lô Thị Hà Vi	2017	3A3	Khơ-mu	Lô Văn Hiền	Bản Pá Ngam 1 - xã Nưa Ngam	Thôn bản đặc biệt KK	150.000	4	600.000